

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ông **Phạm Huy H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

* **Bị đơn**: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền của bị đơn là: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 634, tổ 34, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hộ bà Phạm Thị M (theo sổ hộ khẩu số 1042 và đơn xin xác nhận thành viên trong hộ khẩu ngày 21 tháng 01 năm 2020 có xác nhận của Công an xã Đ, huyện C xác định thành viên trong hộ của bà M chỉ có duy nhất bà M) tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08 tháng 6 năm 2020) cho ông Phạm Huy H, ngay sau khi quyết định có hiệu lực thi hành gồm các thửa đất:

+ Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.068,8m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thửa đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T, được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH02806, ngày 17/10/2014, cho bà Phạm Thị M đứng tên (*Sơ đồ thửa đất theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 19 tháng 6 năm 2020*).

+ Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 1, diện tích 854,0m², mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, thửa đất có địa chỉ tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T, được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH02805, ngày 15/11/2013, cho bà Phạm Thị M đại diện hộ đứng tên (*Sơ đồ thửa đất theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 19 tháng 6 năm 2020*).

- Ông Phạm Huy H được quyền đến các cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đối với 02 thửa đất, gồm: Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.068,8m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 1, diện tích 854,0m², mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, đất cùng địa chỉ tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị M tự nguyện chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng bà M có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Bà Phạm Thị M thuộc trường hợp là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Phạm Thị M được miễn án phí.

Ông Phạm Huy H tự nguyện chịu 75.000 đồng tạm ứng án phí nhưng ông đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0003104 ngày 18/02/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được hoàn lại 225.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU